

## Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngày: 05/01/2023

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Tưởng Công Sơn

Ông Võ Thành Viên

Bà Nguyễn Thị Liễu

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Phan Gia Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Hải Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 592/2022/HNST ngày 26 tháng 4 năm 2022 về tranh chấp: “Ly hôn ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 482/2022/QĐXX- HN ngày 22 tháng 11 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 414/2022/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị Ngô Ngọc Thảo M, sinh năm 1994;

Hộ khẩu thường trú: Số p, xã T, huyện M, tỉnh S ( Có đơn xin vắng mặt ).

2. *Bi đơn*: Anh Trịnh Ngọc T, sinh năm 1994;

Thường trú : Tiểu khu a, xã M, huyện ML, tỉnh S

Địa chỉ tạm trú : Số q đường L, phường H, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh ( Vắng mặt )

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện đề ngày 26 tháng 4 năm 2021; Bản tự khai ngày 26/5/2022 cũng như trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Ngô Ngọc Thảo M trình bày:

Chị và anh Trịnh Ngọc T tự nguyện đến với nhau và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện M, tỉnh S vào ngày 04/10/2019.

Hạnh phúc gia đình kéo dài đến đầu năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống và có nhiều mâu thuẫn trong cuộc sống hàng ngày, anh Trịnh Ngọc T thường xuyên dùng những lời nói không đúng để xúc phạm tôi và gia đình, thường xuyên cãi nhau và có đuổi tôi đi. Ngoài ra, trong quá trình chung sống anh T không cho chị đi làm, hay ghen tuông vô lý. Chị M cảm thấy cuộc sống hôn nhân ngột ngạt, hạnh phúc gia đình không đạt như mong muốn. Từ tháng 12/2021, chị bỗng con về quê sinh sống tại tỉnh S sau đó anh T xuống đưa con về lại Thành phố Hồ Chí Minh. Chị và anh T đã ly thân từ đó đến nay. Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Trịnh Ngọc T để ổn định cuộc sống.

- Về con chung: Có 01 (một) con chung tên Trịnh Uyển Thiên D sinh ngày 06/09/2017. Chị M yêu cầu được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có

-Ngày 01/11/2022, Chị M đã có đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện không yêu cầu trực tiếp nuôi trẻ Trịnh Uyển Thiên D sinh ngày 06/09/2017 và chị đồng ý giao cho anh T nuôi dưỡng trẻ D. Do điều kiện chị khó khăn nên tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con cho chị M.

*Bị đơn anh Trịnh Ngọc T trình bày tại bản tự khai ngày 04/7/2022:*

Anh T và Chị M tự nguyện xây dựng gia đình theo giấy đăng ký kết hôn số 177 ngày 04/10/2019 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện M, tỉnh S.

Hạnh phúc gia đình kéo dài đến Tết năm 2022, thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do mẹ vợ tác động đến tình cảm vợ chồng anh. Trước đó, chúng tôi không có bất cứ mâu thuẫn gì. Hiện nay, anh vẫn còn tình cảm với chị Ngô Ngọc Thảo M nên có nguyện vọng muốn đoàn tụ và không muốn ly hôn.

Nếu ly hôn: Anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là trẻ Trịnh U Thiên D, sinh ngày 06/09/2017, và anh không đề nghị chị Ngô Ngọc Thảo M cấp dưỡng nuôi con. Để đảm bảo môi trường sinh sống của con anh từ trước đến giờ và anh đã và đang trực tiếp chăm sóc và đáp ứng các nhu cầu cơ bản của cháu. Vợ anh chưa có công việc và thu nhập ổn định, không có chỗ ở hợp pháp để cho con anh được sinh sống và học tập ở nơi ở hiện tại mà sẽ đưa con tôi về quê S gửi cho bà ngoại. Điều đó sẽ phần nào ảnh hưởng đến con tôi, cháu sẽ phải thay đổi trường học, và môi trường ổn định hiện tại. Anh sẽ gửi kèm tài liệu, minh chứng việc tôi đang nuôi dưỡng, chăm sóc con của tôi đầy đủ.

- Về tài sản chung: Không có

- Về nợ chung: Không có

Tòa án đã tiến hành xác minh nơi cư trú của anh Trịnh Ngọc T theo Quyết định yêu cầu cung cấp số 378/2022/QĐ-CCTLCC ngày 05/05/2022 tại Công an Phường H, quận Gò Vấp, được biết : “Đương sự Trịnh Ngọc T, sinh năm 1994 hiện đang tạm trú tại địa số q đường L, Phường H, quận Gò Vấp.”

Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập lấy lời khai và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp công khai chứng cứ và hòa giải cho

anh T đến Tòa án tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh T chỉ đến hòa giải 01 lần và sau đó không đến Tòa án; nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

*\*Tại phiên tòa hôm nay:*

-Chị M có làm đơn xin vắng mặt và chị vẫn bảo lưu ý kiến của chị yêu cầu ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị M và anh T có 01 con chung tên Trịnh Uyển Thiên D sinh ngày 06/09/2017. Chị M không yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng trẻ D và đồng ý giao trẻ D cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng trẻ D và hiện tại do chị khó khăn nên tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con đối với chị.

Về tài sản chung, nợ chung : Chị M tự khai không có .

-Anh Trịnh Ngọc T là bị đơn vắng mặt tại phiên tòa mặc dù đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

-Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi xét xử thấy rằng Thẩm phán đã thực hiện đúng và đầy đủ nội dung quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Trong quá trình giải quyết vụ án về thẩm quyền thụ lý vụ án, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng, đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp công khai chứng cứ và hòa giải. Thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng .

-Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các qui định của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 về phiên tòa sơ thẩm.

-Về nội dung đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

Về hôn nhân : Chấp nhận yêu cầu ly hôn giữa chị Ngô Ngọc Thảo M và anh Trịnh Ngọc T.

Về con chung: Có 01 con chung tên Trịnh Uyển Thiên D sinh ngày 06/09/2017. Giao trẻ tên Trịnh Uyển Thiên D sinh ngày 06/09/2017 cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho Chị M do anh T không yêu cầu Chị M cấp dưỡng nuôi con.

-Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xét.

-Đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Ngô Ngọc Thảo M khởi kiện bị đơn anh Trịnh Ngọc T đang cư ngụ tại số q

đường L, Phường H, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Đây là vụ án tranh chấp “Ly hôn ” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

-Anh Trịnh Ngọc T là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh T theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2]. Về nội dung tranh chấp:

\*Về yêu cầu xin ly hôn của Chị M, Hội đồng xét xử nhận thấy:

-Căn cứ vào giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 177 do Ủy ban nhân dân xã T, huyện M, tỉnh S cấp cho Chị M và anh T vào ngày 04 tháng 10 năm 2019 thì hôn nhân của Chị M và anh T là hôn nhân hợp pháp được điều chỉnh bởi Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

-Chị M xin ly hôn với anh T vì chị cho rằng giữa chị và anh T có mâu thuẫn là do tính tình không hòa hợp và hạnh phúc không đạt như mong muốn. Do đó Chị M có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh T theo Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ bản tự khai và đơn trình bày quá trình chung sống và phát sinh mâu thuẫn ngày 26/5/2022, Chị M yêu cầu ly hôn với anh T vì chị cho rằng chị và anh T tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh T có những lời nói không đúng xúc phạm đến chị và gia đình chị, vợ chồng thường xuyên cãi nhau và có đuổi chị đi trong quá trình chung sống tại quận Gò Vấp, anh T hay ghen tuông và không cho chị đi làm. Chị M cảm thấy cuộc sống ngột ngạt và hạnh phúc không đạt như mong muốn. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn, cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc. Tháng 12/2021 chị và con chị về tỉnh S sống cho đến nay. Mặt khác chị và anh T đã ly thân từ tháng 12/2021 cho đến nay.

-Căn cứ vào kết quả xác minh theo quyết định cung cấp chứng cứ số 469/2022/QĐ- CCTLCC ngày 27/5/2022 của Tòa án và trả lời xác minh của Ủy ban nhân dân Phường H, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh thì được biết : “Tình trạng mâu thuẫn là do tác động của mẹ vợ cho nên hai vợ chồng về quê ăn Tết ở tỉnh S ( quê vợ) cuối năm 2021. Sau đó 2 bố con trở về Thành phố Hồ Chí Minh để sinh sống làm ăn tạm trú tại địa chỉ q đường L, Phường H, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Vợ xin ở lại lên sau cho đến nay vẫn chưa quay lên”.

- Tại biên bản hòa giải ngày 25/7/2022, lúc đầu anh T đồng ý ly hôn nhưng sau đó anh T không đồng ý ly hôn nên Tòa án ghi nhận ý kiến các bên và Tòa án mời hòa giải lần sau nhưng anh T không đến tham gia phiên hòa giải ngày 21/11/2022 chứng tỏ anh T không có thiện chí hàn gắn và đoàn tụ gia đình.

-Căn cứ theo Điều 19 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 quy định:

“1. Vợ chồng có nghĩa vụ yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình.

2. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp, công tác, học tập, tham gia các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và lý do chính đáng khác.”

Chị M và anh T hiện nay không còn sống chung với nhau, đã ly thân từ tháng 12/2021 cho đến nay. Mặt khác anh T không đến Tòa hòa giải để hòa giải đoàn tụ gia đình mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ chứng tỏ anh T không có thiện chí hàn gắn hạnh phúc gia đình. Xét thấy, hôn nhân chỉ đạt được mục đích khi xuất phát từ tình yêu thương giữa hai vợ chồng, cùng vun đắp và chăm sóc lẫn nhau để xây dựng một gia đình hạnh phúc, thời gian vợ chồng xảy ra mâu thuẫn đã lâu nhưng cả hai không có hướng khắc phục để giải tỏa mâu thuẫn, dẫn đến ngày càng gay gắt hơn. Cả hai không có sự yêu thương, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng giữa Chị M và anh T trầm trọng mục đích hôn nhân không đạt được, hai bên đã hàn gắn nhưng không thành. Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn giữa Chị M và anh T trầm trọng, mục đích hôn nhân giữa Chị M và anh T không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 thì “Tòa án giải quyết cho ly hôn ...nếu có căn cứ về việc vợ chồng vi phạm nghiêm trọng quyền nghĩa vụ của vợ chồng ...mục đích hôn nhân không đạt được...” do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của Chị M .

\*Xét yêu cầu nuôi dưỡng con chung của anh T là trẻ Trịnh Uyển Thiên D sinh ngày 06/09/2017.

- Căn cứ vào kết quả xác minh theo quyết định cung cấp chứng cứ số 469/2022/QĐ- CCTLCC ngày 27/5/2022 của Tòa án và trả lời xác minh của Ủy ban nhân dân Phường H, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh thì được biết: “...Hiện nay trẻ Trịnh Uyển Thiên D đang học mẫu giáo mầm non Q số x đường N, Phường H, quận Gò Vấp. Tình trạng sức khỏe, thể chất, tinh thần ổn định tốt.”

- Anh T cung cấp cho Tòa án các chứng cứ về việc làm, thu nhập, chỗ ở để nuôi dưỡng trẻ D tốt nhất cho Tòa án theo quyết định số 572/2022/QĐ- CCTLCC ngày 17/6/2022. Anh T có công ăn việc làm thu nhập mỗi tháng 25.000.000 đồng và có chỗ ở hợp pháp là nhà thuê nên có thể nuôi dưỡng cháu D phát triển bình thường.

- Căn cứ vào đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện ngày 01/11/2022 thì Chị M không yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Trịnh Uyển Thiên D mà đồng ý giao trẻ D cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng.

-Từ những chứng cứ phân tích nêu trên Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu nuôi con của anh T là hoàn toàn chính đáng, đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho trẻ phát triển bình thường và phù hợp với các quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 do đó Hội đồng xét xử xét ghi nhận sự tự nguyện của Chị M giao trẻ Trịnh Uyển Thiên D sinh ngày 06/09/2017 cho anh T nuôi dưỡng để bảo đảm cho trẻ D phát triển tốt nhất.

\*Về việc cấp dưỡng nuôi con:

Do anh T không yêu cầu Chị M cấp dưỡng nuôi con, nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho Chị M cho đến khi anh T có yêu cầu.

Chị M được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc người thân thích; Cơ quan quản lý nhà nước về Gia đình; Cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em; Hội Liên hiệp Phụ nữ, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của trẻ, khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

**\*Về tài sản chung, nợ chung:**

-Căn cứ đơn khởi kiện cũng như bản tự khai ngày 24/02/2021, Chị M và anh T đều tự khai tài sản chung, nợ chung trong thời kỳ hôn nhân giữa Chị M và anh T không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

**\*Án phí hôn nhân sơ thẩm:**

- Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án ly hôn thì nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm không phụ thuộc vào việc Tòa án có chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Vì vậy Chị M phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào biên lai tạm ứng án phí số AA/2021/0048193 ngày 26/04/2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp, do đó Chị M đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

[3]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 5; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điều 200; Điều 202; Điều 207; điểm c khoản 1 Điều 217; Điều 212; Điều 246; Điều 220; Điều 271; Điều 273 và Điều 278 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 58 và Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án ;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn.

1.Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Ngô Ngọc Thảo M và anh Trịnh Ngọc T.

(Giấy chứng nhận kết hôn số số 177 ngày 04/10/2019 của Ủy ban nhân dân xã T, huyện M, tỉnh S cấp cho Chị M và anh T hết hiệu lực pháp luật).

2. Về con chung: Chị M và anh T có 01 con chung tên Trịnh Uyên Thiên D sinh ngày 06/09/2017. Giao trẻ Trịnh Uyên Thiên D sinh ngày 06/09/2017

cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng và tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho Chị M do anh T không yêu cầu Chị M cấp dưỡng nuôi con.

-Chị M được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được cản trở quyền này của Chị M.

-Vì lợi ích con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên tự khai không có

4. Án phí hôn nhân sơ thẩm:

- Án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng Chị M chịu nhưng được khấu trừ vào biên lai tạm ứng án phí số AA/2021/0048193 ngày 26/04/2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp. Chị M đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

Thi hành tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo và thời hạn kháng cáo :

Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc từ ngày bản án được tổng đạt, niêm yết tại địa phương.

**Nơi nhận:**

- TAND TP.Hồ Chí Minh ;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp;
- Chi cục THADS quận Gò Vấp;
- Ủy ban nhân dân xã T, huyện M, tỉnh S;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

**Tưởng Công Sơn**